**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: CÁC SỐ ĐẾN 1000**

**TUẦN: 28 BÀI : XẾP HÌNH, GẤP HÌNH (TIẾT 2)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 72 )**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận dạng các hình đã học, tư duy gấp hình.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Gấp hình tứ giác từ tờ giấy hình vuông.

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề. Sáng tạo trong việc gấp hình và trang trí sản phẩm.

1. **Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

1. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

GV: Giáo án điện tử, giấy thủ công hình vuông, bộ đồ dùng.

HS: Giấy thủ công hình vuông, bộ đồ dùng, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút):**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. Ôn lại các hình đã học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp |  |
| **1. Hoạt động 2: Thực hành gấp giấy (25 phút):**  \* **Mục tiêu:** HS gấp được hình tứ giác, biết trang trí sản phẩm tạo hình con diều  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận.  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS quan sát các bước gấp. GV hỏi HS :  + Có tất cả bao nhiêu bước ?  + Nêu các bước ?  - GV hướng dẫn tiến hành gấp mẫu và nêu lại cách làm.  + **Bước 1:** Lấy tờ giấy thủ công hình vuông.  + **Bước 2**: Gấp đôi theo đường chéo để tạo nếp.  + **Bước 3**: Mở bung tờ giấy ra.  + **Bước 4**: Xếp một bên cạnh hình vuông vào thẳng với nếp gấp.  + **Bước 5**: Xếp bên cạnh của hình vuông còn lại vào nếp gấp.  + **Bước 6**: Lật ngược tờ giấy đã xếp lại, ta được hình tứ giác.  - GV cho HS tiến hành gấp. Lưu ý: HS nào gấp xong tưởng tượng và trang trí cái diều như SGK hoặc trang trí theo ý thích.  -GV quan sát, nhận xét, tuyên dương. Cho HS trưng bày sản phẩm ở bảng tin lớp. | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS quan sát  - HS thực hành, trang trí. |
| **. Hoạt động 3: Củng cố (5 phút):**  - Cho HS thi đua xếp các que tính thành hình tứ giác.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương.  Dặn dò học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết sau bài: Em làm được những gì ? | - HS thi đua xếp que tính làm cá nhân. |

**Ngày soạn:…/…/…** **Ngày dạy:…/…/…**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**(3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về số:

+ Đọc viết số, cấu tạo số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

+ Tia số.

+ So sánh các số.

+ Số liền trước, số liền sau.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.

- Ồn tập về đọc biểu đồ tranh.

**2. Năng lực**

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước.

**4. Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Bộ học toán (3 thẻ trăm, 3 thanh chục, 3 khối lập phương); hình vẽ bài tập 10 (nếu cần).

**2. Đối với học sinh**

- Bộ học toán (3 thẻ trăm, 3 thanh chục, 3 khối lập phương).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: HS thích thú bước vào bài học.  b. Phương pháp và hình thức tổ chức: trò chơi, vấn đáp.  c. Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi trò: Đố bạn.  - Cách chơi:  + GV: Đưa số. HS: Dùng khối lập phương để thể hiện số.  (Hoặc ngược lại.)  + HS thay nhau điều khiển lớp (hoặc chơi theo nhóm bốn).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. HOẠT DỘNG LUYỆN TẬP**  a. Mục tiêu: HS đọc viết số, cấu tạo số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị; biết so sánh các số; xác định được số liền trước, số liền sau; giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.  b. Phương pháp và hình thức tổ chức: thảo luận nhóm, thực hành, vấn đáp.  c. Cách tiến hành:  \* Bài 1:  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài tập.  + 1 HS Lần lượt đọc các số (ở bên phải): 132; 213; 321.  + 1 HS đếm số khối lập phương lần lượt trong các khung ở cột bên trái. (Ví dụ: một trăm, hai trăm, ba trăm, một chục, hai chục, một đơn vị).  - GV lưu ý HS dựa vào cấu tạo số để chọn cách thể hiện phù hợp với số.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt.  \* Bài 2:  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS đọc mẫu.  - GV viết số 574 lên bảng lớp.  + Yêu cầu HS nói cấu tạo số (574 gồm 5 trăm, 7 chục và 4 đơn vị).  + Yêu cầu HS viết số 574 thành tổng các trăm, các chục và các đơn vị (574 = 500 + 70 + 4).  - GV cho HS thực hiện bài 1 vào phiếu học tập.  - GV mời HS nêu đáp án, nêu cấu tạo số.  - Mời HS khác bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  \* Bài 3:  - HS đọc yêu cầu đề, thảo luận theo nhóm đôi vào phiếu học tập.  - Cách làm:  + Viết số: dựa vào dòng đọc số để viết tiếp các số còn thiếu (thêm 1).  + Đọc số: dựa vào dòng viết số để đọc tiếp các số còn thiếu.  - Sửa bài, khuyến khích HS trình bày theo nhóm (1 HS đọc số cho 1 HS viết hoặc ngược lại) viết dãy số lên bảng lớp (796; 797; 798; 799; 800. ***Riêng số 800 phải tìm bằng cách xác định số liền sau của 799***).  - GV cho cả lớp đọc (xuôi, ngurợc) dãy số vừa hoàn thành, chú ý số liền sau của 799 là 800, số liền trước của 800 là 799.  \* Bài 4:  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm: thêm 1.  - Sửa bài: GV khuyến khích HS nói cách làm.  - Mời HS khác bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  **TIẾT 2**  \* Bài 5:  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm bốn).  - GV mời đại diện HS trả lời.  - Mời nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, chốt, hệ thống lại:  + So sánh số trăm, số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số trăm bằng nhau thì so sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số trăm và số chục đều bằng nhau thì so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn số có ít chữ số.  \* Bài 6:  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm bốn).  - GV mời đại diện HS trả lời, giải thích.  - Mời nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  \* Bài 7:  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV gợi mở hướng dẫn HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: viết phép tính và câu trả lòi thích hợp.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - Mời HS khác bổ sung.  - Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày phép tính và nói câu trả lời (có giải thích tại sao chọn phép tính như vậy, 5 cây lấy **8** lần).  - GV nhận xét, chốt.  **TIẾT 3**  \* Bài 8:  - GV giới thiệu: Tìm hiểu về màu yêu thích nhất của một số bạn học sinh, người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 75.  - GV gợi ý: Đọc và mô tả các số liệu  + Biểu đồ này gồm mấy cột?  + Mỗi cột thể hiện số bạn liọc sinh thích nhất màu đó, hãy kể tên các màu sắc đó.  + Mỗi bạn được thể hiện như thế nào? (hình vẽ ©)  - GV cho HS thảo luận (nhóm đôi) trả lời câu hỏi trong sách.  - GV mời đại diện HS trả lời.  - Mời nhóm khác bổ sung.  - GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  - GV nhận xét, chốt.  - ***GDHS:*** GV giáo dục HS giữ vệ sinh, môi trường (không vẽ bậy lên tường).  \* Bài 9:  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm đôi) trả lời câu hỏi trong sách.  - GV mời đại diện HS trả lời.  - Mời nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  \* Bài 10:  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài: Quan sát bức tranh, em nhận biết điều gì? (tranh vẽ một nhà bếp, trong đó có các vật dụng nhà bếp, có thực phẩm,...)  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm đôi) trả lời câu hỏi trong sách. (hoặc cá nhân)  - GV mời đại diện HS trả lời.  - Mời nhóm khác bổ sung.  - Khi sửa bài, GV treo tranh và khuyến khích HS đặt mô hình vào đồ vật.  Ví dụ: Khi nói: “Cái nồi có dạng khối trụ”, HS đặt khối trụ vào gần bên hình cái nồi trong tranh.  - GV nhận xét, chốt. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS thảo luận và làm bài.  + HS thực hiện.  - Có 3 trăm, 2 chục và 1 đơn vị. Ta có số ba trăm hai mươi mốt: 321. (132; 213 trình bày tương tự).  - HS trình bày.  - Nhóm khác bổ sung.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS nói cấu tạo số và viết số.  - HS làm bài.  - HS thực hiện bài làm của mình vào phiếu sau đó chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS có thể thực hiện như sau:  + Luân phiên viết số vào ***phiếu học tập (hoặc bảng con)*** rồi đọc cho bạn nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân (phiếu) rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  - HS trả lời.  + HS có thể giải thích trên hai số cụ thể. (ví dụ: 5 trăm < 6 trăm,...)  + HS có thể giải thích khái quát (ví dụ: số trăm bé hơn thì số bé hơn,...).  + HS có thể tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.  (ví dụ: số gồm 5 trăm, 2 chục và 4 đơn vị là số 524, 254 < 524; ...).  - HS phải xác định được yêu cầu bài: (tìm hiểu, nhận biết): ***xác định số lượng*** của mỗi con vật (dựa vào dữ liệu đề bài cho biết), ***viết số*** rồi ***so sánh.***  - HS giải thích:  Số con gà là **201**. **(201** đứng ngay sau **200**)  Số con vịt là 199. (199 đứng ngay trước 200)  Số con lợn (heo) là **202**. **(2** trăm và **2** đơn vị)  Nhiều con vật nhất ► Số lớn nhất (202 là số lớn nhất, có nhiều con lợn nhất)  - HS làm bài cá nhân.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - Nhóm khác bổ sung.  - HS giải thích các câu trả lời.  Ví dụ: Dựa vào biểu đồ:  12 bạn thích màu đỏ, 5 bạn thích màu hồng, 7 bạn thích màu vàng và 8 bạn thích màu xanh dương. (HS đếm)  Học sinh thích màu xanh dương nhiều hơn màu hồng là 3 em (Yêu cầu HS chỉ phần nhiều hơn).  Nhiều HS thích màu đỏ nhất: 12 bạn (Đếm hoặc tính).  - HS quan sát hình vẽ, nhận biết: Có mấy đoạn đường? Đó là đường đi đến những nơi nào? Chiều dài bao nhiêu?  - HS (nhóm đôi): Trả lời các câu hỏi.  - Khi sửa bài, HS giải thích các câu trả lời.  Ví dụ:  Dài nhất: Số lớn nhất (1 km; vì 1 km = 1000m)  Ngắn nhất: Số bé nhất (750 m)  - HS kể tên những hình khối đã học. (khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu). |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Quan sát | Sản phẩm học tập. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**Ngày soạn:…/…/…** **Ngày dạy:…/…/…**

**BÀI: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**Đo bằng gang tay để biết vật dài bao nhiêu mét**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập đo lường: Ước lượng và đo chiều dài một số đồ vật quen thuộc theo đơn vị mét; dùng gang tay để ước lượng.

**2. Năng lực**

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học; yêu nước.

**4. Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Thủ công.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Một sợi dây dài 1 m, một thước thẳng 20 cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu**: HS thích thú bước vào bài học.  **b. Phương pháp và hình thức tổ chức**: Trò chơi “Đố bạn”  **c. Cách tiến hành:**  - GV hỏi chiều dài gang tay em được đo theo đơn vị nào?  - GV đọc số đo với đơn vị xăng-ti-mét.  **- GV nhận xét.**  **B. HOẠT DỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** HS ước lượng và đo chiều dài một số đồ vật quen thuộc theo đơn vị mét; dùng gang tay để ước lượng.  **b. Phương pháp và hình thức tổ chức:** thảo luận nhóm, thực hành.  **c. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Tìm hiểu bài:  GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu:  \* Có mấy việc phải làm?  \* Đó là những việc gì?  GV lưu ý:  • Khi dùng thước thẳng để đo độ dài gang tay: đặt đầu ngón tay cái ngay vạch 0 cùa thước.  • Khi đo sợi dây 1 m: để sợi dây thẳng, đặt đầu ngón tay cái ngay điểm mút đầu của sợi dây.  • HS thực hiện  • Sừa bài: GV khuyến khích HS nói số đo và đo trên thước (GV có thể dùng thước mét thay cho sợi dây 1 m).  **Bài 2:**  - Tìm hiểu bài:  GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu: Đo chiều dài bàn học, chiều ngang cửa sổ, chiều dài bảng lớp ,...  Đo đơn vị: gang tay, mét.  - GV cho HS (nhóm sáu) thực hiện đo và ghi vào phiếu (GV có thể vận dung phương pháp *góc* để tổ chức cho HS luân phiên đo cửa sổ và bảng lớp, tránh bị dồn HS).  - Sửa bài: khuyến khích HS thực hành đo để minh chứng kết quả đo cùa mình.  GV lưu ý: số đo chỉ có tính ước lượng.  **C. HOẠT DỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  **b. Phương pháp và hình thức tổ chức:** Thực hành.  **c. Cách tiến hành:**  Dùng gang tay đo để biết số đo theo mét của một số đò vật: giường, bàn, cửa ra vào,... | - HS trả lời: Đo độ dài gang tay theo đơn vị xăng-ti-mét.  - HS đổi sang đơn vị mét (bảng con).  (HS thay nhau đố cả lớp hoặc chơi theo nhóm đôi - hai em đố nhau).  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Có 2 việc cần phải làm.  + Đo độ dài gang tay theo đơn vị xăng-ti-mét.  + Đo sợi dây 1 m xem được bao nhiêu gang tay.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện HS trình bày.  HS trình bày những việc phải làm:  1. Đo độ dài gang tay theo đơn vị xăng-ti-mét (dùng thước thẳng 20 cm).  2 . Đo sợi dây 1 m xem được bao nhiêu gang tay.  3. Đọc câu trả lời.  - HS thảo luận theo nhóm 6.  - Đại diện HS trình bày.  - HS thực hiện. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Quan sát | Sản phẩm học tập. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |